

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **170/2020/HS-ST**

Ngày: 17/8/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy A;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh H;

Ông Đoàn Văn M.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai T, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:*** bà Hoàng Minh N, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2020/TLST-HS ngày 21/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2020/QĐXXST-HS ngày 05/8/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm N, xã L, L, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, đã chết.

Nhân thân:

- Ngày 29/6/2006, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xử phạt 09 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản*.

- Ngày 23/5/2007, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H (cũ) xử phạt 12 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản*.

- Ngày 24/12/2008, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 36 tháng tù giam về *Trộm cắp tài sản*.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

- Ngày 30/01/2015, Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội xử phạt 06 năm 06 tháng tù giam về tội *Môi giới mại dâm*. Ra trại ngày 17/10/2019 (chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 11/5/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (*Có mặt*).

**Người bị hại: Anh Trần Văn V**, sinh năm 1982. Địa chỉ: xã G, huyện G, tỉnh N. Chỗ ở: Nhà 2B, ngõ 44/4, Đ, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Có mặt*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/5/2020, Nguyễn Văn T chuẩn bị 04 chiếc cờ lê bằng kim loại cho vào balo rồi điều khiển xe máy Honda Wave, biển kiểm soát: 28G1-139.34 đi từ L, H xuống Hà Nội với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà trọ số 2B ngách 4 ngõ 44 Đ, T, Nam Từ Liêm, Hà Nội, T thấy cổng không khóa nên dựng xe máy bên ngoài, đi bộ vào trong sân rồi đi lên tầng 2 thì thấy phòng trọ số 203 của anh Trần Văn V (Sinh năm: 1982; Trú tại: G, G, N) khóa cửa ngoài, nên T đã dùng cờ lê bẻ khóa cửa vào bên trong phòng trộm cắp 01 chiếc laptop nhãn hiệu Dell cùng dây sạc để trên bàn sát cửa và 01 tông đơ cắt tóc nhãn hiệu Philips để trên mặt bàn kê giày dép. T cho tất cả tài sản trộm cắp vào balo rồi đi ra ngoài lấy xe máy định bỏ đi thì gặp anh Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1985, Trú tại: số 2B ngách 4 ngõ 44 Đ, T, Nam Từ Liêm, Hà Nội) là chủ nhà trọ. Anh H thấy nghi ngờ nên hỏi T đi đâu, T nói đi nhầm nhà và định lên xe máy bỏ đi thì bị anh H giữ lại, T bỏ chạy nên anh H hô hoán và cùng một số người dân đuổi theo bắt giữ, đưa đến Công an phường T để làm việc.

*Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát: 28G1-139.34;
- 01 Laptop nhãn hiệu Dell màu xám đen;
- 01 sạc máy tính laptop;
- 01 tông đơ nhãn hiệu Philip;
- 04 chiếc cờ lê bằng kim loại;
- 01 chiếc balo màu đen.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản số 331 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm xác định:*

- Chiếc laptop nhãn hiệu Dell kèm dây sạc pin, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được, trị giá 3.000.000 đồng;

- Chiếc tông đơ cắt tóc nhãn hiệu Philips 2018 màu trắng, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được, trị giá 100.000 đồng.

***Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp là: 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng).***

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 28G1-13934, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L (Sinh năm: 1992; Trú tại: xóm N, xã L, huyện L, tỉnh H) là em trai T. Anh L mua chiếc xe máy trên từ năm 2016, do không có nhu cầu sử dụng nên để xe ở nhà tại xã L, L, H. Anh L không biết việc T sử dụng xe máy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Ngày 11/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 46: Trao trả 01 chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 28G1-139.34, số khung 7089349, số máy 089252 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L; Trao trả 01 Laptop nhãn hiệu Dell màu xám đen, 01 sạc máy tính laptop, 01 tông đơ cho chủ sở hữu là anh Trần Văn V. Anh V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 181 /CT- VKS ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Nguyễn Văn T bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Trần Văn V không có ý kiến gì về dân sự, về hình phạt đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo nghiêm minh để răn đe và giáo dục chung.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm h khoản 1 Điều

52 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc cờ lê bằng kim loại và 01 chiếc ba lô màu đen.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 02/5/2020, tại phòng trọ số 203, nhà trọ số 2B ngách 4 ngõ 44 Đ, T, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen xám kèm dây sạc pin trị giá 3.000.000 đồng và 01 tông đơ nhãn hiệu Philip trị giá 100.000 đồng của anh Trần Văn V. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp là 3.100.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, anh V không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung. Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ

Liên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Ngoài ra, ngày 31/01/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”- chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm là: Đối với 04 chiếc cờ lê bằng kim loại và 01 chiếc ba lô màu đen liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2020.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc cờ lê bằng kim loại và 01 chiếc ba lô màu đen (*Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 194 ngày 21/7/2020*)

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người bị hại
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(ĐÃ KÝ)**

**Đỗ Thúy A**